



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DANH VAN HUYNH
Last Middle First

Current Address: 299/06 Le Quang Sung Phuong 6, Quan 6 SAIGON

Date of Birth: 1-16-1951 Place of Birth: SA DEC

Previous Occupation (before 1975) 2nd lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/25/75 To 4/12/79
Years: 3 Months: 10 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TIET MINH KHUC
Name
Falls Church VA 22046
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hồ sơ của Huỳnh Văn Anh.
WYRS.

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
1015 - 12th Street, N.W.
Washington, D.C. 20005
Telephone 347-0101
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE September 16, 1988
(703)

Your Name: ~~Mr/Mrs/Miss~~ TIET MINH KHUC ✓ Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (Last) (Work) _____

Your Address: _____ Falls Church, Virginia 22046
(USA).

Date of Birth: 03/13/1931 Place of Birth Sadec, Vietnam

Alien Number _____ or Naturalization Certificate
No. 11266220, Alexandria, Virginia.

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____
U.S. Citizen X

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
<u>HUYNH VAN DÃNH</u>	<u>Jan. 16, 1951</u>	<u>My</u>	<u>299/6 Lê quang Sung,</u>
	<u>Vietnam</u>	<u>Husband's</u>	<u>Phường 6, Quận 6,</u>
		<u>Nephew</u>	<u>Hồ-chí-Minh City, Vietnam.</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: _____

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
<u>1- Huỳnh-văn-Sang</u>	<u>9/2/1916, Sadec</u>	<u>Father</u>
<u>2- Nguyễn-thị-Huệ</u>	<u>9/18/1960, Hóc môn</u>	<u>Wife</u>
<u>3- Huỳnh-kim-Khánh</u>	<u>9/13/1984, Saigon</u>	<u>Son</u>
<u>4- Huỳnh-kim-Ngân</u>	<u>3/31/1988, Saigon</u>	<u>Daughter</u>
<u>5- Huỳnh-kim-Ngọc</u>	<u>2/13/1953, Saigon</u>	<u>Brother</u>
<u>6- Huỳnh-thị Tuyết-Hoa</u>	<u>7/11/1961, Saigon</u> (Vietnam)	<u>Sister</u>

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit Engineering
Ordnance Last Title/Grade Second Lieutenant
Group BAO TOAN. B/350, NHA-TRANG (VIETNAM).
Name/Position of Supervisor _____

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ How long _____
Years 3 Month 10

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT
SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married ☒ Male ☒ Female _____

Full name of Mother Nguyễn-thị-Sô (đ) Her age 69

Address: 299/6 Lê-quang-Sung, Phường 6, Quận 6, Hồ-chí-Minh City,
Vietnam.

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Trần Minh Khúc Date September 26, 1988.

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 9/26/88 (Date)

Signature of Notary Public Trần Thị Xuân

My Commission expires July 1st, 1991

Số 745/180

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN *Lên*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tình thân học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đủ thông qua xét duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho *Trần Văn Dân* sinh *1951*
 Cấp *Chiến sỹ* số lính *71.144.225*
 Chức *Trưởng phòng CS*
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp tác *752022* được hoàn học tập
 về gia đình *223/6* *Trưởng thôn Bắc* *quận 6*
Thôn phố *phố* *Chợ* *Minh*

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế *Sáu* tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày *15* tháng *2* năm *1977*

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

GIẢI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện do chính quyền địa phương xã, Phường quy định).

Thượng tá

17
 A
 9

Đoàn Hoàng.

Sở Công an Thành phố Hồ Chí Minh
 Minh Lết tam hui đến kết
 30.11.79.

Ngày 25.01.1979.

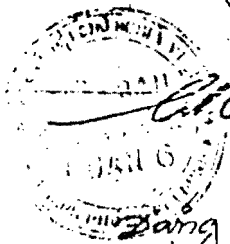
N. Gián đốc
 Công an Thành phố Hồ Chí Minh



Đoàn Hoàng.

Đ/S Đoàn Hoàng Văn Đoàn có
 biên bản, biên lai về việc
 quản lý quản lý 6 ngày 19/4/79
 và đã lập xong thủ tục biên bản.

quản lý 6 ngày 19 tháng 4 năm 1979.
 T.L. Hoàng Văn Đoàn quản lý quản lý 6.
 H.V. Hoàng Văn Đoàn



Đoàn Hoàng.

Đoàn Hoàng Văn Đoàn.

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO: THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
151 SAI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN ROAD, BANGKOK 10120
THAILAND

Subject: Request for Immigration to the United States of America
Under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned: HUYNH-VAN-DANH
2. Segmental number: 71/141926
3. Date and country of birth: 16-01-1951 Tân Vĩnh Hòa - SAIGON - VIETNAM
4. Nationality: VIET-NAM
5. Religion:
6. Sex: M ☒ MALE ☐ FEMALE
7. Family status: M
8. Home address: 299/06 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, Sài Gòn.
9. Military education: Nghệ thuật Quân Sự - Sĩ Quan Tổng Quát
10. Job title/grade: Thiếu úy - Nghệ thuật Sĩ Quan - Trưởng phòng
11. Armed Forces Branch of Service: Nghệ thuật Sĩ Quan Quân Sự
12. Unit: Đoàn Bảo Tồn B/350, đơn vị Nha Trang
13. Place worked: Nha Trang
14. Civilian education: Sinh viên Đại học Minh Đức
15. Civilian occupation: Sinh viên
16. Travel/Education outside Vietnam:
17. US. Closest relative:
18. US. Acquaintance:

19. After April 30, 1975, spent in repatriation 03 / years 10 / months
Released from 25-06-1975 Camp on 04 / month 17 / day 1979 / year

20. Reference:

Due to the difficulty of my situation, and based on the suffering of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, so that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your transport and protection through the CDP and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking refuge.

Following is our full list

FULL NAME	SEX	Year of Birth	Married?	Relationship to me	Address
1. HUYNH-VAN-SANG	M	2-9-1916	Yes	Chợ rươi	299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 S.G.
2. NGUYEN-THI-HUOC	F	18-9-1960	No	V2	299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 S.G.
3. HUYNH-KIM-KHANH	F	13-9-1984	No	Còn trẻ	299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 S.G.
4. HUYNH-KIM-NGAN	F	31-3-1988	No	Còn trẻ	299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 S.G.
5. HUYNH-KIM-SON	M	22-3-1948	No	Anh ruột	195/9 Vĩnh Long - Xã An Bình
6. HUYNH-KIM-NGOC	M	18-2-1953	No	Em ruột	299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 S.G.
7. TRAN-NGOC-LAN	F	1-11-1950	No	Chị dâu	195/9 Vĩnh Long - Xã An Bình
8. HUYNH-THI-NGOC-HUONG	F	22-09-1973	No	Cháu	299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 S.G.
9. HUYNH-TRUC-LAM	M	7-2-1976	No	cháu	299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 S.G.
10. HUYNH-THI-THU-THUY	F	18-2-1958	No	Em ruột	168 Hậu Giang P.6 Q.6 S.G.
11. HUYNH-THI-TUYET-HOA	F	11-7-1961	No	Em ruột	299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 S.G.

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

RESPECTFULLY and thankfullly yours

SAIGON 22-07-1988

ENCLOSURES:

Signature of Applicant

Danh

A. Basic Identification Data

Tư liệu căn - bản

1. Name

Họ, Tên

: HUYNH - VAN - DANH

2. Other Names

Họ, Tên khác

3. Date/Place of Birth

Ngày/ Nơi sinh

: 16-01-1951, Tân Vĩnh Hòa, Sa Đéc

4. Residence Address

Địa - chỉ thường trú

: 299/6 Tr. Lê Quang Sung, Phường 6 - Quận 6, Sài Gòn

5. Mailing Address

Địa - chỉ thư - từ

: 299/6 Tr. Lê Quang Sung, Phường 6 Quận 6, Sài Gòn

6. Current Occupation

Nghề - nghiệp

: Chuyên viên Kỹ Thuật Công Tác Bảo Vệ

B. Relatives To Accompany Me

Bà con cùng đi với tôi

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you)

List marital status (H.S.) follows: Married (H), Divorced (D), Widowed (V), Single (S)

(Chú ý về/chiều hướng của các từ viết tắt đi với họ: H.S. là tình trạng hôn nhân)

Đã lập gia đình (H), đã ly dị (D), góa phụ (V), độc thân (S)

Name Họ, tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Giới	H.S. Tình trạng hôn nhân	Relationship Liên hệ gia đình
1. Huỳnh Văn Sang	2-9-1946	Sa Đéc	Male		Cha ruột
2. Nguyễn Thị Huệ	18-09-1960	Hố Nai	Female		Vợ
3. Huỳnh Kim Khánh	13-09-1984	Sài Gòn	Male		Con ruột
4. Huỳnh Kim Ngọc	31-3-1988	Sài Gòn	Female		Con ruột
5. Huỳnh Kim Ngọc	13-2-1953	Sài Gòn	Male		Em ruột
6. Huỳnh Thị Tuyết Hoa	11-7-1961	Sài Gòn	Female		Em ruột
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certification (if married), divorce document (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section C below)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản sao rõ ràng của giấy chứng nhận lập gia đình (nếu có), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy chứng tử của vợ/chồng (nếu góa phụ), thẻ căn - cước (nếu có), và hình ảnh của họ. Nếu họ không cùng đi với bạn, xin vui lòng ghi địa chỉ của họ ở phần C)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ hàng ở Nước Ngoài

1. Closest Relative In the U.S.

Bà con thân nhất ở Hoa Kỳ

a. Name

Họ, Tên

: KHUOC - MINH - TIET

b. Relationship

Liên hệ gia đình

: M2 (Uncle's Wife)

c. Address

Địa - chỉ

: Falls Church, Virginia 22046 (USA).

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con thân - thân nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên : _____

b. Relationship

Liên hệ gia đình _____

c. Address

Địa - chỉ : _____

D Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh sách toàn thể gia đình (Sống/chết)

Name
Họ, tên

Address
Địa chỉ

1. Father

cha : HUỖNH VĂN SANG 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

2. Mother

mẹ : NGUYỄN THỊ SỎ (chết) 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

3. Spouse

Vợ/chồng : NGUYỄN THỊ HUỆ 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

4. Former Spouse (Living)

Vợ/chồng trước đây (Sống) : _____

5. Children

(con cái) : (1) HUỖNH - KIM - KIM ANH } 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

(2) HUỖNH - KIM - NGÂN

(3) _____

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

(10) _____

6. Siblings

Anh chị em :

(1) HUỖNH - KIM - SÓN 198/9 Xã An Bình Vĩnh Long

(2) HUỖNH - KIM - NGOC 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

(3) HUỖNH - THỊ - THU - THỦY 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

(4) HUỖNH - THỊ - TUYẾT - HOA 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

(10) _____

H Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization at any time

Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho Công-Sở của Chính Phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Name of Person Employed

Họ Tên nhân viên : _____

2. Dates

Ngày, Tháng, Năm

From

Từ _____

To

đến _____

1. _____

2. _____

3. _____

G. Training Outside Vietnam of You or your Spouse

Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/ Trainee

Họ tên Sinh Viên/ người được huấn luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa chỉ nhà trường

3. Dates:

From

To

Từ

Tới

4. Description of Courses:

Mô tả ngắn gọn học

5. Who paid for training?

Ai đài thọ chương trình huấn luyện?

(Note: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available: Yes No

(CHÚY) Xin bạn kèm theo văn bằng hoặc chủ tịch nếu có. Đơn có học không? Có

H. Re-education of you or your Spouse

Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation

Họ tên người đi Học Tập Cải tạo HUYNH - VAN - DANH

2. Total time in Reeducation:

years

months

days

Tổng cộng thời gian học tập cải tạo 03 năm 10 tháng ngày

3. Still in Reeducation:

Yes

No

Vẫn còn học tập cải tạo? Có Không Không

* (If released, we must have a copy of your release certificate)

* (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

I. Any Additional Remarks

Còn chú ý như sau

HUYNH - THAI - THU - THUY Em ruột 168 Hải Giang F.6 Q6 Sài Gòn

NGUYEN - DUY - CHUONG Em rể 168 Hải Giang F.6 Q6 Sài Gòn

NGUYEN - DUY - PHUONG Cháu 168 Hải Giang F.6 Q6 Sài Gòn

NGUYEN - THI - THU - VAN Cháu 168 Hải Giang F.6 Q6 Sài Gòn

Signature

Ký tên

Danh

Date

Ngày

22-07-1988

J. Please list here All Documents Attached to this Statement

Xin nêu rõ tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này

1. Giấy Ra Trại; 2. 4 giấy khai Sinh; 3. 1 Ảnh; 4. 01 Giấy kết hôn

Mail this form to:

Ordnery Departure Program Office

131 Soi Thien Sang

Sathorn Tai Road

Bangkok 10120, Thailand

3. Title of (Last) Positions Held

Chức vụ công việc :

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

4. Agency, Company, Office

Sĩ / Hàng / Văn Phòng

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. Name of (Last) Supervisor

(Tên họ người Giám Thị) :

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

6. Reason for Leaving

Lý do ra đi

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

7. Training for Job in Vietnam

Nghề nghiệp hoặc Luyện tập tại Việt Nam

F. Service with GVN or RVNAP By you or your Spouse

Bạn hoặc Vợ / chồng đã công vụ với Chính phủ Việt Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Trìu - Giữ

HUYNH - VAN - DANH

2. Dates

(Ngày, tháng, năm)

From

Từ : 05 - 1972

To

Đến : 04 - 1975

3. Last Rank

Cấp bậc cuối cùng

Thiếu úy

4. Ministry / Office / Military Unit

Bộ / Sở / Đoàn / Binh chủng

Đoàn Bảo Toàn B/350 Đoàn Cù - Nha Trang.

5. Name of Supervisor / CIC

Họ tên người giám thị / Sĩ quan chỉ huy

Đại úy Nguyễn Văn NHỎ

6. Reason for Leaving

Lý do ra đi

Lý do Chính Trị

7. Names of American Advisor(s)

Họ tên Cố vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương trình huấn luyện HOA - Kỳ tại Việt Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Giấy khen hoặc Chứng minh thư từ HOA - Kỳ cấp

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available)

Available : Yes _____ No _____

(CHÚ Ý: xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, Giấy khen - khen, hoặc Chứng minh thư từ)

Đường sự có thông? Có _____ Không _____

NOTA. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
P HẢI NHỚ. — Chỗ trắng không dùng tới thì kéo một nét.

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận : Sài GònThành phố, Tỉnh : Hồ Chí MinhBẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔNSố 626Quyển số 01/83

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Nguyễn Văn Đăng</u>	<u>Nguyễn Thị Huệ</u>
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	<u>16-01-1951</u>	<u>18-09-1950</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh - Việt Nam</u>	<u>Kinh Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ hàn</u>	<u>Thợ tiện</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>249/6 Trường Tân Chính phường 6 Quận 6</u>	<u>3/4 Trung Mỹ Tây Huyện Môn</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		<u>0215 76 736</u>

Đăng ký, ngày 11 tháng 7 năm 1983
TM/UBND Quận 6 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

DanhThuTrương Nhật Quang

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 7 năm 1983

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Trương Nhật Quang

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
 TỈNH ĐỒNG-THIÊN
 QUẬN ĐỒNG-THIÊN
 XÃ ĐỒNG-THIÊN

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

XÃ ĐỒNG-THIÊN
 Đã Kiểm Soát đúng trong bộ
 Nhân Viên Phụ Trách

60 .
 Năm 19 Số hiệu 738 .

Tên, họ và chữ	<u>NGUYỄN-THỊ-THÂN</u>
Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>
Ngày sinh	<u>Ngày 15 tháng 1 năm 1966</u>
Nơi sinh	<u>Xã Đồng-Thiên</u>
Tên họ người Cha	<u>NGUYỄN-THÂN</u>
Nghề - nghiệp	<u>Thợ may</u>
Nơi cư ngụ	<u>Thị trấn, xã Đồng-Thiên</u>
Tên họ người Mẹ	<u>NGUYỄN-THÂN</u>
Nghề - nghiệp	<u>Thợ may</u>
Nơi cư ngụ	<u>Thị trấn, xã Đồng-Thiên</u>
Ty chính hay thợ	<u>Thợ may</u>

Lời khai :

- Khai nhận nhận đứa nhỏ
 là con tự sanh của tôi
 của ĐỒNG-THỊ-THÂN, nên
 khai trình tôi bằng lòng
 cho nó khai theo họ cha
Nguyễn-Đình-Đường
 (ký tên)
ĐỒNG-THỊ-THÂN
 (ký tên) .

TRÍCH LỤC BỘ CHÍNH
 ngày 15 tháng 01 năm 197 3

ỦY VIÊN HỘ TỊCH
 XÃ ĐỒNG-THIÊN

MIỄN THU PHÍ
 12.000.000/đồng/đến
 12.000.000/đồng

(Seal and signature of the official)

ML HTG/P3

Thành phố, tỉnh: HỒ CHÍ MINH

GIẤY KHAI SINH

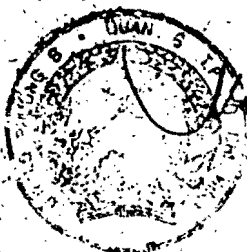
Quyển số: 1/88

[illegible]

Họ và tên	HUỖNH KIM NGÂN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ba mươi mốt tháng ba năm một chín tám tám (31-3-1988) Lúc 09g1055			
Nơi sinh	Bệnh Viện An Bình			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUỖNH VĂN ĐÁNH 1951		NGUYỄN THỊ HUỆ 1960	
Dân tộc	Việt Nam		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân viên		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	299/6 Lê Quang Sung Phường 6-Quận 6		299/6 Lê Quang Sung Phường 6-Quận 6	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HUỖNH VĂN ĐÁNH - 37 tuổi 299/6 Lê Quang Sung Phường 6-Quận 6			

UVTK,

NGUYỄN HOÀNG THÀNH



Trần Văn Xuân

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
1015 - 12th Street, N.W.
Washington, D.C. 20005
Telephone 347-0101
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE September 16, 1988
(703)

Your Name: ~~Mr/Mrs/Miss~~ TIET MINH KHUC ✓ Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (Last) (Work) _____

Your Address: _____, Falls Church, Virginia 22046
(USA).

Date of Birth: 03/13/1931 Place of Birth Sadec, Vietnam

Alien Number _____ or Naturalization Certificate
No. 11266220, Alexandria, Virginia.

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____
U.S. Citizen X

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
<u>HUYNH VAN ĐANH</u>	<u>Jan. 16, 1951</u>	<u>My</u>	<u>299/6 Lê quang Sung,</u>
	<u>Vietnam</u>	<u>Husband's</u>	<u>Phường 6, Quận 6,</u>
		<u>Nephew</u>	<u>Hồ-chí-Minh City, Vietnam.</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: _____

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
<u>1- Huỳnh-văn-Sang</u>	<u>9/2/1916, Sadec</u>	<u>Father</u>
<u>2- Nguyễn-thị-Huệ</u>	<u>9/18/1960, Hóc môn</u>	<u>Wife</u>
<u>3- Huỳnh-kim-Khánh</u>	<u>9/13/1984, Saigon</u>	<u>Son</u>
<u>4- Huỳnh-kim-Ngân</u>	<u>3/31/1988, Saigon</u>	<u>Daughter</u>
<u>5- Huỳnh-kim-Ngọc</u>	<u>2/13/1953, Saigon</u>	<u>Brother</u>
<u>6- Huỳnh-thị Tuyết-Hoa</u>	<u>7/11/1961, Saigon</u> (Vietnam)	<u>Sister</u>

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit Engineering Ordnance Last Title/Grade Second Lieutenant
Group BAO TOAN B/350, NHA-TRANG (VIETNAM).
Name/Position of Supervisor _____

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ How long _____
Years 3 Month 10

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married X Male X Female _____

Full name of Mother Nguyễn-thị-Sôn (d) Her age 69

Address: 299/6 Lê-quang-Sung, Phường 6, Quận 6, Hồ-chí-Minh City,
Vietnam.

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Trần Minh Khúc Date September 26, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 9/26/88 (Date)

Signature of Notary Public Trần Văn Thành

My Commission expires July 1st, 1991

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO: THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
151 SOI TIKH SIANG, SOUTH SATHORN ROAD, BANGKOK 10120
THAILAND

Subject: Request for Immigration to the United States of America
Under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned: HUYNH-VAN-DANH
2. Segmental number: T1/14/926
3. Date and country of Birth: 16-01-1951 Tân Vĩnh Hòa - SÀI GÒN - VIETNAM
4. Nationality: VIỆT-NAM
5. Religion:
6. Sex: MALE ☒ FEMALE ☐
7. Family status: M
8. Home address: 299/06 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, Sài Gòn.
9. Military education: Nghệ thuật Quân Sự - Bộ Chỉ Tổng Quát
10. Job title/Grade: Thiếu úy - Nghệ thuật Quân Sự - Trường Sĩ Quan
11. Armed Forces Branch of Service: Nghệ thuật Quân Sự
12. Unit: Đoàn Bảo An B/350, đơn trú Nha Trang
13. Place married: Nha Trang
14. Civilian education: Sinh viên Đại học Minh Đức
15. Civilian occupation: Sinh viên
16. Travel/Education outside Vietnam:
17. US. Closest relative:
18. US. Acquaintance:
19. After April 30, 1975, spent in captivity: 03 years 10 months
Released from 28-06-1975 Confined 04 months 17 days 1979 year

20. Reference:

Due to the difficulty of my situation, and based on the principle of good organization and the spirit of the Immigration Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the United States of America, and I am all my family members may be authorized to leave Vietnam under your management and protection through the U.S. to immigrate to the United States of America for the purpose of finding a new life.

Following is our full list:

FULL NAME	SEX	Year of Birth	Married?	Relationship to me	Address
1. HUYNH-VAN-SANG	M	2-9-1916	Yes	Chưa ruột	299/6 Lê Quang Sung P.6. Q.6 S.G.
2. NGUYỄN THỊ-HUẾ	F	18-9-1960	Yes	VD	299/6 Lê Quang Sung P.6. Q.6 S.G.
3. HUYNH-KIM-KHANH	F	13-9-1984	Yes	Cô con	299/6 Lê Quang Sung P.6. Q.6 S.G.
4. HUYNH-KIM-NGÂN	F	31-3-1988	Yes	Cô con	299/6 Lê Quang Sung P.6. Q.6 S.G.
5. HUYNH-KIM-SƠN	M	22-3-1948	Yes	Anh ruột	195/9 Vĩnh Long - Xã An Bình
6. HUYNH-KIM-NGỌC	M	18-2-1953	Yes	Em ruột	299/6 Lê Quang Sung P.6. Q.6 S.G.
7. TRẦN-NGỌC-LAN	F	1-11-1950	Yes	Chị dâu	195/9 Vĩnh Long - Xã An Bình
8. HUYNH-THỊ-NGỌC-HUỖNG	F	22-09-1973	Yes	Cháu	299/6 Lê Quang Sung P.6. Q.6 S.G.
9. HUYNH-TRÚC-LÂM	M	1-2-1976	Yes	cháu	299/6 Lê Quang Sung P.6. Q.6 S.G.
10. HUYNH-THỊ-THU-THUY	F	18-2-1958	Yes	Em ruột	168 Hậu Giang P.6. Q.6 S.G.
11. HUYNH-THỊ-TUYẾT-HOÀ	F	11-7-1961	Yes	Em ruột	299/6 Lê Quang Sung P.6. Q.6 S.G.

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.

RESPECTFULLY and thankfullness

SAIGON 22-07-1988

ENCLOSURES:

Signature of Applicant

Danh

A. Basic Identification Data

Lý lịch căn bản

1. Name

Họ, Tên

: HUYNH - VAN - DANH

2. Other Names

Họ, Tên khác

:

3. Date/Place of Birth

Ngày/ Nơi sinh

: 16-01-1951, Tân Vĩnh Hòa, Sa Đéc

4. Residence Address

Địa chỉ thường trú

: 299/6 Tr. Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, Sài Gòn

5. Mailing Address

Địa chỉ thư - lữ

: 299/6 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, Sài Gòn

6. Current Occupation

Nghề - nghiệp

: Chuyên viên Cơ Khí Dụng Cụ - Tiến Bảo

8. Relatives to Accompany Me

Bà con cùng đi với tôi

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you)

List marital status (HS) Single (HT), Divorced (DT), Widowed (DT), or Spouse (DT)

(Chú ý về/chồng và con cái chưa kết hôn đi với bạn mà không phải là hôn nhân, hôn nhân

Đã lập gia đình (HT), đã ly hôn (DT), góa phụ (DT) hoặc vợ (DT))

Name Họ, tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Giới tính	MS Tình trạng gia đình hiện tại	Relationship Liên hệ gia đình
1. Huỳnh Văn Sung	2-9-1916	Sa Đéc	Nam		Cha ruột
2. Nguyễn Thị Huệ	18-09-1960	Huế Môn	Nữ		Con
3. Huỳnh Văn Khanh	13-09-1984	Sài Gòn	Nam		Con ruột
4. Huỳnh Kim Ngọc	31-3-1958	Sài Gòn	Nữ		Con ruột
5. Huỳnh Kim Ngọc	13-2-1953	Sài Gòn	Nam		Em ruột
6. Huỳnh Thị Tuyết Hoa	11-7-1961	Sài Gòn	Nữ		Em ruột
7.					

8.

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certification (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above is unavailable, please state why.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã kết hôn), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có) và ảnh. Nếu bất kỳ tài liệu nào trong số các tài liệu trên không có sẵn, xin vui lòng ghi rõ lý do.)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ hàng ở Nước Ngoài

1. Closest Relative Outside U.S.

Bà con thân thuộc ở nước ngoài

a. Name

Họ, Tên

: KHUOC - MINH - TIET

b. Relationship

Liên hệ gia đình

: Mẹ (Uncle's Wife)

c. Address

Địa chỉ

: Falls Church, Virginia 22046 (USA).

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bị can thân nhất ở các nước khác

1. Name

Họ, tên : _____

1. Relationship

Liên hệ gia đình : _____

2. Address

Địa chỉ : _____

D Complete Family History (Living/Dead)

Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

Name

Address

Họ, tên

Địa chỉ

1. Father

cha : HUYNH VAN SANG 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

2. Mother

mẹ : NGUYEN THI SO (chết) 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

3. Spouse

vợ/chồng : NGUYEN THI HUO 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

4. Former Spouse (nếu có)

Vợ/chồng trước đây (nếu có) : _____

5. Children

con (1) HUYNH - KIM - KHANH 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

(2) HUYNH - KIM - NGÂN

(3) _____

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

(10) _____

6. Siblings

Anh chị em : (1) HUYNH - KIM - SON 198/9 Xã An Bình Vĩnh Long

(2) HOANG - KIM - NGOC 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

(3) HUYNH - THI - THU - THUY 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

(4) HUYNH - THI - TUYET - HOA 299/6 Lê Quang Sung P.6 Q.6 Saigon

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

(10) _____

F Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations or Firms

Ban hành và/hoặc tổ chức làm việc cho Công - Sở của Chính Phủ Mỹ hoặc các "tổ chức"

1. Name of Person Employed

Họ Tên như sau : _____

2. Dates

From

To

Ngày, Tháng, Năm

Ngày

1.

2.

3.

G. Training Outside Vietnam of you or your Spouse

Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/Trainee

Họ Tên Sinh Viên/ người được huấn luyện:

2. School and School Address

Trường và địa chỉ nhà trường

3. Dates:

From

To

Từ

Tới

4. Description of Courses:

Mô tả ngành học

5. Who paid for training?

Ai đài thọ chương trình huấn luyện?

(Note: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available: Yes No

(CHÚY) Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Có hay không? Có

H. Re-education of You or your Spouse

Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation

Họ tên người đi Học Tập Cải tạo HUYNH - VĂN - ĐANH

2. Total time in Reeducation:

years

months

days

Tổng cộng thời gian học tập cải tạo 03 năm 10 tháng 08 ngày

3. Still in Reeducation:

Yes

No

Vẫn còn học tập cải tạo

Có

Không

Không

* (If released, we must have a copy of your release certificate)

* (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy trả trại)

I. Any Additional Remarks

Còn chi chú thích

HUYNH - THỊ - THU - THỦY Em ruột 168 Hậu Giang F6 Q6 Sài Gòn

NGUYỄN - DUY - CHUÔNG Em rể 168 Hậu Giang F6 Q6 Sài Gòn

NGUYỄN - DUY - PHƯƠNG Cháu 168 Hậu Giang F6 Q6 Sài Gòn

NGUYỄN - THỊ - THU - VĂN Cháu 168 Hậu Giang F6 Q6 Sài Gòn

Signature

ly tên

Danh

Date

ngày

22-07-1988

J. Please list here All Documents Attached

xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số dư bài này

1: Giấy Ra Trại; 2: 4 giấy khai Sinh; 3: 1 Ảnh; 4: 01 Giấy kết hôn

Mail this from to:

Orlerly Deporture Program Office

131 Soi Tien Giang

Sathern Tai Road

Bangkok 10120, Thailand

B. Title of (Last) Positions Held

Chức vụ công việc :

1.

2.

3.

4.

C. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn Phòng :

1.

2.

3.

4.

D. Name of (Last) Supervisor

(Tên họ người Giám Thi) :

1.

2.

3.

4.

E. Reason for Leaving

Lý do ra đi :

1.

2.

3.

4.

F. Training for Job in Vietnam

Nghề nghiệp hoặc Luyện tập tại Việt Nam

G. Service with GVN or RVNAP By You Or your Spouse

Bạn hoặc Vợ/chồng đã công vụ với Chính phủ Việt Nam

1. Name of Person Sponsoring

Họ Tên Người Tài trợ - Gửi

HUYNH - VAN - DANH

2. Dates

(Ngày, tháng, năm)

From

To

05-1972

To

To

04-1975

3. Last Rank

Cấp bậc cuối cùng

Thiếu úy

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/Sở/Đoàn/Vị/Binh chủng

Đoàn Bảo Toàn B/310 Quân Cụ - Nha Trang.

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám thị/Sĩ quan chỉ huy

Đại úy Nguyễn Văn NHỎ

6. Reason for Leaving

Lý do ra đi

Lý do chính trị

7. Names of American Advisor(s)

Họ tên Cố vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương trình huấn luyện HOA-Kỹ tại Việt Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Giấy khen hoặc Chứng minh thư từ HOA-Kỹ cấp

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available)

Available? Yes No

(CHÚ Ý: xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, Giấy khen, hoặc Chứng minh thư nếu có)

Đúng số có không? Có Không

Su F45/180

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN *Lưu ý*

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tình thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý dựa thông qua xét duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Trần Văn Dân sinh 1951
 Cấp Chiều số lính 71.144.226
 Chức Trưởng phòng CS
 của chỗ độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 752062 được hoàn học tập
 về gia đình 22/6/2002 tại Bắc gần 6
Thôn phố gò chợ Ninh

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư trú.

Điều 2 -- Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế *Six* tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiểu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 2 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

GHỊ CHÚ : — Giấy này không có giá trị đi đường.

— Trong thời gian quân chức, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện do chính quyền địa phương xử, Phường quy định).

Energy in J kg^{-1} of fuel

17 A 9
[Signature]

Đức Hoàng

Đ/c Công an Thành phố Hồ Chí Minh
 Minh xét tạm trú đến hết
 30.11.79.

Ngày 25.08.1979

II. Giám đốc
 Công an Thành phố Hồ Chí Minh



[Signature]

Đã được nhận

Đ/S Thành phố Hồ Chí Minh có
 diện tích, diện tích đất đai
 quản lý quản lý 6 ngày 19/4/79
 và đã lập xong thủ tục quản lý.

quản lý 6 ngày 19 tháng 4 năm 1979.
 TL. Trưởng ban quản lý quản lý 6.
 u.v. Trưởng ban.



[Signature]

Đang xin nhận

Số hiệu : 61

NAISSANCE

SANH

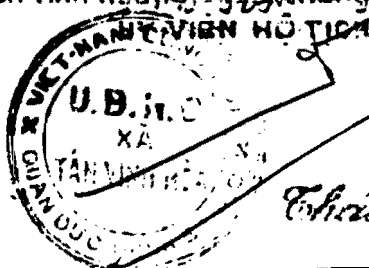
Nom et prénoms de l'enfant Tên, họ đứa con nít.	Huỳnh Văn Sinh
Son sexe Nam, nữ.	Nam
Date de sa naissance Sanh ngày nào.	16 tháng giêng 1951
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào.	Vĩnh Phước
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên, họ cha (con sinh không phép cưới tên họ mẹ mà thôi).	Huỳnh Văn Sang
Sa profession Cha làm nghề gì.	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tôn Vĩnh Hòa
Nom et prénoms de sa mère Tên họ mẹ.	Nguyễn Thị Sở
Sa profession Mẹ làm nghề gì.	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tôn Vĩnh Hòa Vĩnh Phước
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ.	Vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên họ người khai.	Trần Thị Hên
Son âge Mấy tuổi.	56 tuổi
Sa profession Làm nghề gì.	Suốt lúa
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tôn Vĩnh Hòa
Nom et prénoms du 1er témoin Tên, họ người chứng thứ nhất.	Lâm Văn Hòa
Son âge Mấy tuổi.	52 tuổi
Sa profession Làm nghề gì.	Suốt lúa
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tôn Vĩnh Hòa
Nom et prénoms du 2e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì.	Trần Văn Hên
Son âge Mấy tuổi.	54 tuổi
Sa profession Làm nghề gì.	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tôn Vĩnh Hòa

MIỄN THI-THỰC
 MIỄN THI V.T. số 4366/BNV-VT
 Cục Bộ Nội Vụ ngày 3-1-51

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(2) Lề chưa được biên án Tòa cả giấy khai sanh lại.

TRẦN Y EỒ CHÁNH
 Tôn Vĩnh Hòa, ngày 22 tháng 9 năm 1951



A SANG, le 16 Janvier 19 51
 Tại Tân Vĩnh Hòa, ngày 19
 Le déclarant L'Officier de l'Etat Civil. Les témoins
 Nguyễn Hên Chánh việc coi hồ sơ Các người chứng.

Trần thị Hên

Ký Tòa, Hòa

Lâm Văn Hòa

(1a tay)

Trần Văn Hên

Chức Danh-Duyên

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
 P HẢI NHỚ.— Chỗ trống không dùng lối thì kéo một nét.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH _____
QUẬN _____
XA _____

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

XÃ

TỔNG-HƯNG-TÂN.

Đã Kiểm Soát đúng trong bộ
Nhân Viên Phụ Trách

60 .
Năm 19 _____

Số hiệu : 738 .

Lời khai :

- Khai nhận nhận đứa nhỏ
là con tư sanh của tôi
và của Đặng-thị-Thân, nên
hai chúng tôi bằng lòng
cho nó khai theo họ cha
Nguyễn-giải-Chưởng
(ký tên)
Đặng-thị-Thân
(ký tên) .

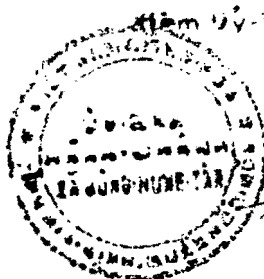
Tên, họ đủ chỉ	NGUYỄN-THỊ-SHỊ ,
Nam hay Nữ	Nữ ,
Ngày sinh	Ngày mùng 10, tháng 01, 1960, tại Hàng chôn trên sân nhà .
Nơi sinh	Huyện Quế-Lạc Xã Tổng-Hưng-Tân.
Tên họ người Cha	NGUYỄN-THIẾNG ,
Nghề - nghiệp	Thợ may ,
Nơi cư ngụ	Xã , số 70/7, Xã Tổng-Hưng-Tân.
Tên họ người Mẹ	ĐẶNG-THỊ-THÂN ,
Nghề - nghiệp	Thợ may.
Nơi cư ngụ	Xã , số 70/7, Xã Tổng-Hưng-Tân.
Tư cách hay thơ	//

TỔNG-HƯNG-TÂN , TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
ngày _____ tháng _____ năm 197 _____

ỦY VIÊN HỘ TỊCH
XA TRƯỞNG

Tham Ủy-Viện Hộ-Tịch

MIỀN TÂY-THỰC
10.00.000000/HU/PC/291
H. 10.00.000000



Nguyễn-thị-SHỊ

Xã, Thị trấn Phường 6

Thị xã, Quận 6

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3600

Quyển số 2/1984

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	HUYNH KIM KHÁNH		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Mười ba tháng chín năm một chín tám tư (13-09-1984)		
Nơi sinh	Bệnh viện An Bình		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYNH VAN ĐANH 1951	NGUYEN THI HUE 1960	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt	Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân viên	Công nhân viên	
Nơi ĐKNK thường trú	299/6	Trương Tân Đứ	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HUYNH VAN ĐANH 1951		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 02 năm 1986

TM/UBND quận 6 ký tên đóng dấu



Đăng ký ngày 24 tháng 09 năm 1984

(Ký lên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND quận 6

Phó chủ tịch

đã ký

Võ Văn Lợi

LE THI UT

ML HTS/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thành phố, tỉnh: HỒ CHÍ MINH

GIẤY KHAI SINH

56, 80

Quyển số: 1/88

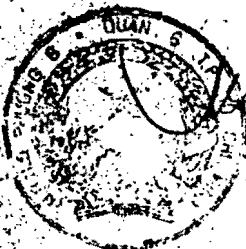
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 4 năm 1988

TM/UBND P6.06 (ký tên đóng dấu)

UVTK.



Trần Văn Xuân Hương

Đã ký, ngày 06 tháng 4 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM.UBND.P6.Q6

CT

(đã ký)

NGUYỄN HOÀNG THÀNH

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận :

Thành phố, Tỉnh :

Sài

Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 626

Quyển số 01/83

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Huỳnh Văn Đỉnh	Nguyễn Thị Huệ
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	16-01-1951	18-09-1960
Dân tộc Quốc tịch	Kinh - Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ hàn	Thợ tiện
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	299/6 Trường Tân Bình phường 6 Quận 6	3/4 Trung Mỹ Tây Hóc Môn
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		0215 76 736

Đăng ký, ngày 11 tháng 7 năm 1983
TM/UBND Quận 6 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

Đỉnh

Huệ

Trưởng nhất Quang

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Quang

- carpenter 2/12/89

AMERICAN COUNCIL FOR VOLUNTARY INTERNATIONAL ACTION
(INTERACTION)

200 PARK AVENUE SOUTH NEW YORK, N.Y. 10003

DATE: 01JUL93 FILE ID NO. V076330 PRESENT LOCATION: THAILAND

ETA OR ESL COMPLETION DATE:

THE FOLLOWING PERSONS:

NAME	A NUMBER	DATE OF BIRTH	SEX	POB	NL/D
HUYNH VAN DANH	73278034	16JAN51	M	VTNM	VTNM
NGUYEN THI HUE	73278035	18SEP60	F	VTNM	VTNM
HUYNH KIM KHANH	73278036	13SEP84	M	VTNM	VTNM
HUYNH KIM NGAN	73278037	31MAR88	F	VTNM	VTNM

HAVE BEEN ACCEPTED FOR RESETTLEMENT UNDER THE AUSPICES OF:

VOLUNTARY AGENCY

ACNS
95 MADISON AVENUE
NEW YORK, NEW YORK 10016
(212) 532-5858

LOCAL SPONSOR

TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON DC
512 C ST NE
WASHINGTON DC 20002
(202)546-3120

AIRPORT OF FINAL DESTINATION: DCA

LOCAL RELATIVE

PLACE OF LANDING: ALEXANDRIA VA

TIET MINH KHUC

ALEXANDRIA VA 22302

SPECIAL INSTRUCTIONS:

H (202) 546-3120
W (

THIS AGENCY AGREES TO ASSIST THE PRINCIPAL REFUGEE NAMED ABOVE
TO OBTAIN EMPLOYMENT AND HOUSING FOR HIM/HERSELF AND FAMILY, IF ANY.

SIGNATURE
AUTHORIZED VOLAG REPRESENTATIVE



FO3 - 514
VAN - ANH



FO3 - 514
THI - HUE



FO3 - 514
KIM - KHANH



FO3 - 514
KIM - NGAN

DATE 01 JUL 1993
ALL CARRIERS AND IMMIGRATION OFFICIALS

The person(s) listed on the reverse whose photograph(s) is/are affixed hereto, is/are travelling to the United States under the auspices of the International Organization for Migration (IOM)

The provisions of the United States Immigration and Nationality Act, as amended requiring all persons to present a valid passport at time of admission to the U.S. has been waived pursuant to authority granted in 22 CFR 42.0 (f)

01 AUG 1993



103046992 01

Immigration and
Naturalization Service

I-94

Departure Record

Admitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.14 Family Name
NGUYEN

15 First (Given) Name

HUE THI

Birth Date (Day/Mo/Yr)

18 09 60

17 Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

103046974 01

Immigration and
Naturalization Service

I-94

Departure Record

Admitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.14 Family Name
HUYNH

15 First (Given) Name

DANH VAN

Birth Date (Day/Mo/Yr)

16 01 51

17 Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to
deportation.Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you
leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.
You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To
remain past this date, without permission from immigration authorities, is a
violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school,
see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A# 73278035	V# V076330	IV# 259093
WASHINGTON	DC 20002	ACNS

Port:

Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to
deportation.Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you
leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To
remain past this date, without permission from immigration authorities, is a
violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school,
see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A# 73278034	V# V076330	IV# 259093
WASHINGTON	DC 20002	ACNS

Port:

Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future. You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to **surrendering this permit.**

Record of Changes

A#	73278037	V#	V076330	IV#	259093
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: _____ **Departure Record**

Date: _____

Carrier: _____

Flight #/Ship Name: _____

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future. You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within ~~30~~ days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to **surrendering this permit.**

Record of Changes

A#	73278035	V#	V076330	IV#	259093
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: _____ **Departure Record**

Date: _____

Carrier: _____

Flight #/Ship Name: _____

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future. You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to **surrendering this permit.**

Record of Changes

A#	73278034	V#	V076330	IV#	259093
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: _____ **Departure Record**

Date: _____

Carrier: _____

Flight #/Ship Name: _____

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future. You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to **surrendering this permit.**

Record of Changes

A#	73278036	V#	V076330	IV#	259093
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: _____ **Departure Record**

Date: _____

Carrier: _____

Flight #/Ship Name: _____

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Departure Number

103047010 01

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure RecordAdmitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 4 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.

14. Family Name

HUYNH

15. First (Given) Name

NGAN KIM

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

31 03 88

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

103046974 01

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure RecordAdmitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 4 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.

14. Family Name

HUYNH

15. First (Given) Name

DANH VAN

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

16 01 51

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

103046992 01

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure RecordAdmitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 4 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.

14. Family Name

NGUYEN

15. First (Given) Name

HUE THI

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

18 09 60

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

103047001 01

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure RecordAdmitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 4 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.

14. Family Name

HUYNH

15. First (Given) Name

KHANH KIM

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

13 09 84

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

103047010 01

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure RecordAdmitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 4 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.

14. Family Name

HUYNH

15. First (Given) Name

NGAN KIM

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

31 03 88

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

103046974 01

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure RecordAdmitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 4 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.

14. Family Name

HUYNH

15. First (Given) Name

DANH VAN

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

16 01 51

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

103046992 01

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure RecordAdmitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 4 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.

14. Family Name

NGUYEN

15. First (Given) Name

HUE THI

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

18 09 60

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Departure Number

103047001 01

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure RecordAdmitted as a refugee pursuant to
Sec. 207 of the I & N Act.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA JUL 01 1993 4 629

If you depart the U.S. you will need
prior permission from INS to return.

14. Family Name

HUYNH

15. First (Given) Name

KHANH KIM

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

13 09 84

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A#	73278037	V#	V076330	IV#	259093
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: _____ **Departure Record**

Date: _____

Carrier: _____

Flight #/Ship Name: _____

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A#	73278035	V#	V076330	IV#	259093
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: _____ **Departure Record**

Date: _____

Carrier: _____

Flight #/Ship Name: _____

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A#	73278034	V#	V076330	IV#	259093
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: _____ **Departure Record**

Date: _____

Carrier: _____

Flight #/Ship Name: _____

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A#	73278036	V#	V076330	IV#	259093
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: _____ **Departure Record**

Date: _____

Carrier: _____

Flight #/Ship Name: _____

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402